

12. ĐẠI KINH SU TỬ HỒNG (*Mahāsīhanāda Sutta*)¹

146. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Vesāli (Tỳ-xá-ly), ở phía ngoài thành, trong một khu rừng phía Tây. Lúc bấy giờ, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, vừa mới từ bỏ Pháp và Luật này, nói lời như sau trong hội chúng ở Vesāli: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân,² không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trác nghiệm³ và thuyết cho một mục tiêu đặc biệt,⁴ có khả năng hưởng thượng,⁵ có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.” Lúc ấy, Tôn giả Sāriputta vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, vào thành Vesāli để khát thực. Tôn giả Sāriputta nghe Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi nói như sau trong hội chúng ở Vesāli: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trác nghiệm và thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hưởng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.”

Rồi Tôn giả Sāriputta khát thực xong, sau khi ăn và trở về, đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Sunakkhatta thuộc bộ tộc Licchavi, vừa mới từ bỏ Pháp và Luật này, nói lời nói như sau trong hội chúng Vesāli: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành,

¹ Xem *M. I.* 305, 339, 400; *D. I.* 161; *III.* 36; *S. II.* 27, 28; *V.* 304, 305; *A. I.* 285; *II.* 8, 205; *III.* 417; *V.* 32; *J. I.* 389; *CNid.* 18:33-38; *Miln.* 396; *Kvu.* 360. Tham chiếu: *Trường A-hàm thập báo pháp kinh* 長阿含十報法經 (*T.01.* 0013. 0233b23); *Tap. 雜* (*T.02.* 0099.612. 0171c06); *Tap. 雜* (*T.02.* 0099.684. 0186b26); *Tap. 雜* (*T.02.* 0099.701. 0189c07); *Tăng. 增* (*T.02.* 0125.27.6. 0645b26); *Tăng. 增* (*T.02.* 0125.31.8. 0670c02); *Tăng. 增* (*T.02.* 0125.46.4. 0776b14); *Tăng. 增* (*T.02.* 0125.50.6. 0811a29); *Phật thuyết Thân mao hỷ thọ kinh* 佛說身毛喜豎經 (*T.17.* 0757. 0591c11); *Phật thuyết Thập lực kinh* 佛說十力經 (*T.17.* 0780-0781. 0715c07-0718c08); *Phật thuyết Tín giải trí lực kinh* 佛說信解智力經 (*T.17.* 0802. 0747a19).

² *Vin.* *III.* 87-109, *Pārājika IV* có định nghĩa về pháp Thượng nhân.

³ *Sunakkhatta.* *M. I.* 520; *D. I.* 16 viết rằng pháp của Sa-môn Gotama dựa trên kinh nghiệm cá nhân, chứ không phải do tự nhiên giác ngộ.

⁴ *Yassa ca khvāssa aṭṭhāya. MA. II.* 22 giải thích: Tu quán bất tịnh để đối trị tham ái, tu từ tâm để đối trị sân, tu quán năm pháp để đối trị ngu si, tu số tức để đối trị các tà tư duy.

⁵ *Niyvāti:* Có khả năng hưởng thượng, khỏi vòng sanh tử luân hồi (*vatta saṃsāra*), mục đích đạt đến Niết-bàn.

tùy thuận trắc nghiệm và thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.”

147. – Nay Sāriputta, Sunakkhatta phần nộ và ngu si. Do phần nộ nên nói lên lời ấy. Nay Sāriputta, ông ta nghĩ: “Ta sẽ nói xấu.” Thế mà kẻ ngu Sunakkhatta lại nói lời tán thán Như Lai. Nay Sāriputta, ai nói như sau là tán thán Như Lai: “Pháp ấy được thuyết giảng cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.”

Này Sāriputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia, sẽ không có tùy pháp (*dhammanvaya*) về Ta như sau: “Đây là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.”

Này Sāriputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia, sẽ không có tùy pháp này về Ta như sau: “Đây là Thế Tôn, vị đã chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình; đi ngang qua vách, qua thành, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.”

Này Sāriputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia, sẽ không có tùy pháp này về Ta như sau: “Đây là Thế Tôn với Thiên nhĩ thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài người, xa và gần.”

Này Sāriputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia sẽ không có tùy pháp nào về Ta như sau: “Đây là Thế Tôn, sau khi đi sâu vào tâm chúng sanh, tâm loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: ‘Tâm có tham biết là tâm có tham. Hay tâm không tham biết là tâm không tham. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Hay tâm không chuyên chú biết là tâm không chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Hay tâm không tán loạn biết là tâm không tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Hay không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Hay tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm thiên định biết là tâm thiên định. Hay tâm không thiên định biết là tâm không thiên định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Hay tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát.’” Vị ấy biết như vậy.

148. Nay Sāriputta, Như Lai có đầy đủ mười Như Lai lực, chính nhờ thành tựu mười lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười?

Ở đây, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri xứ là xứ, phi xứ là phi xứ (*Tri thị xứ phi xứ lực*). Nay Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là trí lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này Như Lai tự

nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri quả báo tùy thuộc sở nhân, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại (*Tri tam thế nghiệp báo lực*). Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri quả báo tùy thuộc sở nhân, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy là trí lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri con đường đưa đến tất cả cảnh giới (*Tri nhất thiết đạo trí lực*). Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri thế giới⁶ với mọi cảnh giới, nhiều chủng loại, nhiều sai biệt (*Tri thế gian chủng chủng tánh lực*). Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri chí hướng (*adhimutti*) sai biệt của các loại hữu tình (*Tri tha chúng sanh chủng chủng dục lực*). Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri những căn thượng hạ⁷ của các loài hữu tình, loài người (*Tri tha chúng sanh chư căn thượng hạ lực*). Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các thiên chứng về thiên, về giải thoát, về định (*Tri chư thiên tam-muội lực*). Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành kiếp và hoại kiếp. Ngài nhớ rằng: “Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây.” Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Sāriputta, Như Lai với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai tuệ tri rõ ràng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung

⁶ Thế giới của 5 uân, 12 xứ và 18 giới. Xem MA. II. 29.

⁷ Các căn (*indriya*). Ở đây chỉ cho 5 căn: Tín, tấn, niệm, định, tuệ.

phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, về lời và về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, Như Lai với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Như Lai tuệ tri rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Sāriputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, nay Sāriputta, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc tự mình chứng tri, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Nay Sāriputta, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

Này Sāriputta, Như Lai có đầy đủ mười Như Lai lực. Chính nhờ thành tựu mười lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

149. Nay Sāriputta, nếu ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy mà còn nói: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trắc nghiệm, thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.” Nay Sāriputta, nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.⁸ Nay Sāriputta, cũng như Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh, thành tựu thiền định, thành tựu trí tuệ có thể chứng được chánh trí ngay trong hiện tại. Nay Sāriputta, Ta nói như vậy là sự thành tựu như vậy.⁹ Nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

150. Nay Sāriputta, có bốn pháp vô sở úy,¹⁰ chính nhờ thành tựu bốn pháp này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là bốn?

Này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì, một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Ta đúng pháp rằng: “Các pháp này chưa được chứng ngộ hoàn toàn mà quý vị tự xưng đã chứng ngộ hoàn toàn.” Nay Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy.

⁸ *Yathābhatam nikkhitto evaṃ niraye.*

⁹ *Evaṃ sampadamidaṃ vadāmi.*

¹⁰ *Vesārajja*: Vô sở úy, tự tin. Xem A. II. 8; IV. 83f.

Này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì, một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Ta đúng pháp rằng: “Các lậu hoặc này chưa được đoạn trừ mà quý vị tự xưng đã đoạn trừ.” Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy.

Này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì, một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Ta đúng pháp rằng: “Những pháp này được gọi là các chương ngại pháp,¹¹ khi được thực hành thời không có gì gọi là chương ngại pháp cả.” Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy.

Này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Ta đúng pháp rằng: “Pháp do quý vị thuyết giảng không đưa đến mục tiêu đặc biệt, không có khả năng hướng thượng, không có thể dẫn người thực hành đến diệt tận khổ đau.” Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy.

Này Sāriputta, có bốn pháp vô sở úy, chính nhờ thành tựu bốn pháp này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

Này Sāriputta, nếu ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy mà còn nói: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trặc nghiệm, thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.” Này Sāriputta, nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

151. Này Sāriputta, có tám hội chúng này. Thế nào là tám? Hội chúng Sát-đế-ly, hội chúng Bà-la-môn, hội chúng Gia chủ, hội chúng Sa-môn, hội chúng Tử Thiên Vương, hội chúng Tam Thập Tam thiên, hội chúng Māra,¹² hội chúng Phạm thiên. Này Sāriputta, có tám hội chúng này.

Này Sāriputta, Như Lai thành tựu bốn pháp vô sở úy như vậy, đến gần và vào tám hội chúng này. Này Sāriputta, Ta nhớ lại Ta đã đến hàng trăm hội chúng Sát-đế-ly. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

¹¹ *Antarāyikā dhammā*. Xem *Vin.* IV. 133; *Pācittiya* 68. *MA.* II. 33 chỉ cho *methunadhamma* tức là dâm dục, một chương ngại pháp cho Đạo và Quả.

¹² *MA.* II. 34 nói rõ không phải một hội chúng Māra mà chỉ cho trường hợp hội chúng của Māra tụ họp.

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Bà-la-môn. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Gia chủ. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Sa-môn. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Tứ Thiên Vương. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Tam Thập Tam thiên. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Māra. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy. Này Sāriputta, Ta nhớ lại, Ta đã đến hàng trăm hội chúng Phạm thiên. Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống tại chỗ ấy, trước khi Ta nói chuyện và trước khi Ta đàm luận, này Sāriputta, Ta thấy không có một lý do gì để nghĩ rằng: “Chắc chắn sự sợ hãi và run sợ sẽ đến ám ảnh Ta.”

Này Sāriputta, vì Ta thấy không có lý do gì như vậy, nên Ta sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô úy.

Này Sāriputta, nếu ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy mà còn nói: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trải nghiệm, thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.” Này

Sāriputta, nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

152. Nay Sāriputta, có bốn loại sanh. Thế nào là bốn? Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh.¹³ Nay Sāriputta, thế nào là noãn sanh? Nay Sāriputta, những loại chúng sanh nào phá vỏ trứng mà sanh, nay Sāriputta, như vậy gọi là noãn sanh. Và nay Sāriputta, thế nào là thai sanh? Nay Sāriputta, những loại chúng sanh nào phá màng da mỏng che chỗ kín mà sanh, nay Sāriputta, như vậy gọi là thai sanh. Và nay Sāriputta, thế nào là thấp sanh? Nay Sāriputta, những loại chúng sanh nào sanh ra từ cá thúi, từ xác chết thúi, từ cháo cơm thúi, hay trong hồ nước dơ hay trong ao nước nhớp, nay Sāriputta, như vậy gọi là thấp sanh. Và nay Sāriputta, thế nào là hóa sanh? Chư thiên, các chúng sanh ở địa ngục, một số thuộc loài người và một số thuộc đọa xứ, nay Sāriputta, như vậy gọi là hóa sanh.

Nay Sāriputta, có bốn loại sanh như vậy. Nay Sāriputta, nếu ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy mà còn nói: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trặc nghiệm, thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.” Nay Sāriputta, nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

153. Nay Sāriputta, có năm loại sanh thú¹⁴ này. Thế nào là năm? Địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, loài người, chư thiên. Nay Sāriputta, Ta tuệ tri địa ngục, con đường đưa đến địa ngục và hành lộ đưa đến địa ngục. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, sự việc này Ta cũng tuệ tri. Và nay Sāriputta, Ta tuệ tri bàng sanh, con đường đưa đến bàng sanh và hành lộ đưa đến bàng sanh. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào bàng sanh, sự việc này Ta cũng tuệ tri. Và nay Sāriputta, Ta tuệ tri ngạ quỷ, con đường đưa đến ngạ quỷ và hành lộ đưa đến ngạ quỷ. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào ngạ quỷ, sự việc này Ta cũng tuệ tri. Và nay Sāriputta, Ta cũng tuệ tri loài người, con đường đưa đến thế giới loài người và hành lộ đưa đến thế giới loài người. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào loài người, sự việc này Ta cũng tuệ tri. Và nay Sāriputta, Ta cũng tuệ tri chư thiên, con đường đưa đến thiên giới và hành lộ đưa đến thiên giới. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này, sự việc này Ta cũng tuệ tri. Và nay Sāriputta, Ta cũng tuệ tri Niết-bàn, con đường đưa đến Niết-bàn và hành lộ đưa đến Niết-bàn. Tùy theo hành nghiệp, do đoạn trừ

¹³ MA. II. 36 giải thích từ Tứ Thiên Vương trở lên thuộc về hóa sanh. Loài người thuộc thai sanh.

¹⁴ *Gati*: Đi đến cảnh giới phải đến do hành nghiệp của mình, hoặc là thiện hoặc là ác.

các lậu hoặc, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, sự việc này Ta cũng tuệ tri.

154. Nay Sāriputta, ở đây, với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người. Do hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục như vậy. Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt. Nay Sāriputta, cũng như có một hồ than sâu hơn thân người, đầy vun than hừng, không có lửa ngọn, không có khói, và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước, và đi thẳng đến hồ than ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy, có thể nói: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến hồ than kia.” Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia rơi vào hồ than ấy và phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt.

Nay Sāriputta, cũng vậy, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục như vậy.” Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt.

Nay Sāriputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào bàng sanh.” Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy kẻ ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào bàng sanh, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ,¹⁵ thống khổ khốc liệt. Nay Sāriputta, cũng như có một hồ phân, sâu hơn thân người, đầy những phần uế, và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến hồ phân ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến hồ phân ấy.” Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia rơi vào hồ phân ấy và phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt. Nay Sāriputta, cũng vậy, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào bàng sanh.” Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy kẻ ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào bàng sanh, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt.

Nay Sāriputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành

¹⁵ Ở đây không có cực khổ, vì không có đốt cháy như trong hồ than hừng.

nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào ngạ quỷ.” Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy kẻ ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào ngạ quỷ, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt. Nay Sāriputta, cũng như có một cây sống trên miếng đất không bằng phẳng, với lá thưa thớt, với bóng che từng đám lưa thưa;¹⁶ và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến cây ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến cây ấy.” Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia ngồi hay nằm dưới bóng cây ấy và phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt. Nay Sāriputta, cũng vậy ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào ngạ quỷ.” Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy kẻ ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào ngạ quỷ, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ khốc liệt.

Nay Sāriputta, ở đây với tâm của Ta, Ta biết tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào loài người.” Sau một thời gian, với Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy người ấy sanh vào loài người, và cảm thọ được nhiều cảm giác lạc thọ. Nay Sāriputta, cũng như có một cây sống trên miếng đất bằng phẳng với lá sum suê, với bóng cây rậm rạp. Và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến cây ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ của người này như vậy và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến cây ấy.” Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia ngồi hay nằm dưới bóng cây ấy và cảm thọ được nhiều cảm giác lạc thọ. Nay Sāriputta, cũng vậy, ở đây với tâm của Ta... sanh vào loài người, và cảm thọ được nhiều cảm giác lạc thọ.

Nay Sāriputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy... sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.” Sau một thời gian... Ta thấy người ấy sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này và cảm thọ những cảm giác cực lạc. Nay Sāriputta, giống như một ngôi lâu, có gác nhọn, có tô vôi cả trong lẫn ngoài, được che gió, có then chốt đóng lại và có các cửa sổ khép kín (*pihitavātapānam*). Tại đây có một sàng tọa, trải nệm lông dài, trải nệm màu trắng, trải nệm bông có thêu hoa, trải nệm bằng da sơn dương gọi là kadali, có nệm với khuôn màu treo phía trên, có gối dài màu đỏ cả hai đầu.¹⁷ Và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng,

¹⁶ *Kabaracchāya. MA. II. 38* giải thích “không bằng một tầng mây mỏng”.

¹⁷ *MA. II. 39* giải thích một cho đầu, một cho chân.

khát nước và đi thẳng đến ngôi lầu ấy. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến ngôi lầu ấy.” Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia ngồi hay nằm trong ngôi lầu ấy, trong gác nhọn ấy, trên sàng tọa ấy và cảm thọ được nhiều cảm thọ cực lạc. Nay Sāriputta, cũng vậy, ở đây với tâm của Ta... sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này và cảm thọ những cảm giác cực lạc.

Này Sāriputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát như vậy.” Sau một thời gian, Ta thấy vị ấy đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, cảm thọ những cảm giác cực lạc. Nay Sāriputta, giống như một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ, và không xa hồ ấy có khu rừng rậm rạp. Một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến hồ sen ấy. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến hồ sen ấy.” Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia, sau khi tắm mình vào hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước và làm cho dịu bớt mọi ưu tư, mệt mỏi, phiền não, sau khi ra khỏi hồ liền qua ngôi hay nằm trong rừng cây rậm rạp ấy và cảm thọ những cảm giác cực lạc. Cũng vậy, này Sāriputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: “Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát như vậy.” Sau một thời gian, Ta thấy vị ấy đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, cảm thọ những cảm giác cực lạc.

Này Sāriputta, năm loại này là năm sanh thú.

Này Sāriputta, có ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy, và nói: “Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuộc trách nghiệm.” Nay Sāriputta, nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, thì người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên. Nay Sāriputta, cũng như Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh, thành tựu thiên định, thành tựu trí tuệ, có thể chứng được chánh trí ngay trong hiện tại. Nay Sāriputta, Ta nói như vậy là sự thành tựu như vậy. Nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy, không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, thì người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

155. Nay Sāriputta, Ta thắng tri Phạm hạnh, đầy đủ bốn hạnh: Về khổ hạnh, Ta khổ hạnh đệ nhất; về bần uế, Ta bần uế đệ nhất; về yếm ly,¹⁸ Ta yếm ly đệ nhất; về độc cư, Ta độc cư đệ nhất.

Này Sāriputta, ở đây,¹⁹ khổ hạnh của Ta như sau: Ta sống lỏa thể, phóng túng, không theo khuôn phép, liếm tay cho sạch, đi khát thực không chịu bước tới, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình, không nhận mời đi ăn, không nhận đồ ăn từ nơi nồi chảo, không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn đặt giữa những cối giã gạo, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ có ruồi bu; không ăn cá, thịt; không uống rượu men rượu nấu. Ta chỉ nhận đồ ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng; hay chỉ nhận ăn tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miếng; hay chỉ nhận ăn tại bảy nhà, chỉ nhận ăn bảy miếng. Ta nuôi sống chỉ với một chén, nuôi sống chỉ với hai chén, nuôi sống chỉ với bảy chén. Ta chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy Ta sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Ta chỉ ăn rau cải, ăn lúa tẻ, ăn gạo lứt, ăn gạo daddula, ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước cơm, ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Ta mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tăn liệm rồi quăng đi, mặc áo phẩn tảo y, mặc vỏ cây tirīṭa làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Ta sống nhổ râu tóc, Ta theo tập tục sống nhổ râu tóc. Ta theo hạnh thường đứng không dùng chỗ ngồi; Ta là người ngồi chò hỏ, sống tinh tấn theo hạnh ngồi chò hỏ. Ta dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sống nằm trên đất trần, thường nằm ngủ một bên hông, sống đắp bụi và nhóp che dính thân mình, sống và ngủ ngoài trời, theo hạnh bọ đậu nằm đây, sống ăn các uế vật, sống không uống nước lạnh, theo hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm. Như vậy, Ta sống theo hạnh hành hạ, giày vò thân thể theo nhiều cách. Nay Sāriputta, như vậy là khổ hạnh của Ta.

156. Nay Sāriputta, ở đây hạnh bần uế của Ta như sau: Trên thân Ta, bụi bặm chất đầy trải nhiều năm tháng, đóng thành tấm, thành miếng; như gốc cây tinduka bụi bặm chất đầy trải nhiều năm tháng, đóng thành tấm, thành miếng. Cũng vậy, này Sāriputta, trên thân Ta bụi bặm chất đầy trải nhiều năm tháng, đóng thành tấm, thành miếng. Nay Sāriputta, Ta không nghĩ rằng: “Với tay của Ta, Ta hãy phỉ sạch bụi bặm này đi, hay những người khác với tay của họ hãy

¹⁸ *Jegucchī. MA. II. 43* giải thích yếm ly ác, bất thiện pháp.

¹⁹ Ở đây chỉ cho 4 Phạm hạnh. Xem *MA. II. 43*.

phủi sạch bụi bặm này đi cho Ta.” Nay Sāriputta, Ta không có nghĩ như vậy. Nay Sāriputta, như vậy là sự bận uế của Ta.

Nay Sāriputta, như thế này là sự yếm ly của Ta. Nay Sāriputta, tỉnh giác, Ta đi tới; tỉnh giác, Ta đi lui, Ta an trú lòng từ cho đến trong một giọt nước với tâm tư: “Mong rằng Ta không làm hại một chúng sanh nhỏ nào trong những ác đạo của chúng!” Nay Sāriputta, như vậy là sự yếm ly của Ta.

Nay Sāriputta, như thế này là sự độc cư của Ta. Nay Sāriputta, Ta đi sâu vào một khu rừng và an trú tại chỗ ấy. Khi Ta thấy người chăn bò, người mục súc, người cắt cỏ, người đốn củi hay người thợ rừng, Ta liền chạy từ rừng này qua rừng khác, từ lùm cây này qua lùm cây khác, từ thung lũng này qua thung lũng khác, từ đồi cao này qua đồi cao khác. Vì sao vậy? Ta nghĩ rằng: “Mong họ đừng thấy Ta và mong Ta đừng thấy họ!” Nay Sāriputta, giống như một con thú rừng thấy người liền chạy từ rừng này qua rừng khác, từ lùm cây này qua lùm cây khác, từ thung lũng này qua thung lũng khác, từ đồi cao này qua đồi cao khác. Cũng vậy, nay Sāriputta, khi Ta thấy người chăn bò, người mục súc, người cắt cỏ, người đốn củi, hay người tiêu phu, Ta liền chạy từ rừng này qua rừng khác, từ lùm cây này qua lùm cây khác, từ thung lũng này qua thung lũng khác, từ đồi cao này qua đồi cao khác. Vì sao vậy? Ta nghĩ rằng: “Mong họ đừng thấy Ta và mong Ta đừng thấy họ!” Nay Sāriputta, như vậy là hạnh độc cư của Ta.

Nay Sāriputta, rồi Ta bò bốn chân đến các chuồng bò, khi các con bò cái đã bỏ đi, khi các người chăn bò không có mặt;²⁰ rồi Ta ăn phân các con bò con, các con bò còn nhỏ, các con bò còn bú. Khi nước tiểu và phân của Ta còn tồn tại, Ta tự nuôi sống với các loại ấy. Nay Sāriputta, như vậy là hạnh đại bất tịnh thực của Ta.

157. Nay Sāriputta, Ta đi sâu vào một khu rừng rậm rạp kinh hoàng và an trú tại chỗ ấy. Nay Sāriputta, tại khu rừng rậm rạp kinh hoàng này, những ai còn tham ái đi vào khu rừng rậm rạp ấy, thời lông tóc người ấy dựng ngược. Nay Sāriputta, rồi Ta trong những đêm đông lạnh lẽo, giữa những ngày mùn tằm, khi có tuyết rơi, trong những đêm như vậy, Ta sống giữa trời, và ban ngày sống trong khu rừng rậm rạp. Ta sống trong những ngày cuối tháng hè, ban ngày thì sống giữa trời, còn ban đêm trong khu rừng rậm rạp. Rồi nay Sāriputta, những bài kệ kỳ diệu từ trước chưa từng được nghe sau đây được khởi lên:

Nay bị thiêu đốt, bị buốt lạnh,
 Cô độc sống trong rừng kinh hoàng.
 Trần truồng, Ta ngồi không lửa ấm,
 Ân sĩ trong lý tưởng đăm chiêu.

Nay Sāriputta, Ta nằm ngủ trong bãi tha ma, dựa trên một bộ xương. Nay

²⁰ *Paṭṭhitago apagatagopālaka.*

Sāriputta, những đũa mục đồng²¹ đến gần Ta, khắc nhỏ trên Ta, tiểu tiện trên Ta, rắc bụi trên Ta và lấy que đâm vào lỗ tai. Nay Sāriputta, và Ta biết Ta không khởi ác tâm đối với chúng. Nay Sāriputta, như vậy là hạnh trú xả²² của Ta.

158. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh đạt được nhờ món ăn.” Họ nói: “Chúng ta sống nhờ trái táo”, và họ ăn trái táo, họ ăn bột táo, họ uống nước trái táo dưới nhiều hình thức. Nay Sāriputta, Ta tự xưng Ta sống chỉ ăn một trái táo. Nay Sāriputta, có thể các người nghĩ như sau: “Trái táo thời ấy to lớn.” Nay Sāriputta, chớ có hiểu như vậy. Vì trái táo thời ấy giống với trái táo hiện tại. Nay Sāriputta, trong khi Ta sống chỉ ăn một trái táo, thân thể của Ta trở thành hết sức ốm yếu.

Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những cọng cỏ hay những đốt dây leo khô héo. Vì Ta ăn quá ít, bàn tròn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà. Vì Ta ăn quá ít, các xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi banh. Vì Ta ăn quá ít, các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột nhà sàn hư nát. Vì Ta ăn quá ít, nên con người long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu. Vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nheo khô cằn như trái bí trắng và đắng, bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo khô cằn. Nay Sāriputta, nếu Ta nghĩ: “Ta hãy sờ da bụng”, thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: “Ta hãy sờ xương sống”, thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên nay Sāriputta, da bụng của Ta bám chặt xương sống. Nay Sāriputta, nếu Ta nghĩ: “Ta đi đại tiện hay đi tiểu tiện”, thì Ta ngã quỵ úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít. Nay Sāriputta, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thì nay Sāriputta, trong khi Ta lấy tay xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít.

159. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh đạt được nhờ món ăn.” Họ nói: “Chúng ta sống nhờ đậu xanh, và họ ăn hạt đậu xanh, họ ăn bột đậu xanh, họ uống nước đậu xanh, và họ ăn hạt đậu xanh dưới nhiều hình thức. Nay Sāriputta, Ta tự xưng Ta sống chỉ ăn một hạt đậu xanh. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh đạt được nhờ món ăn.” Họ nói: “Chúng ta sống nhờ vừng mè, và họ ăn hạt vừng mè, họ ăn bột vừng mè, họ uống nước vừng mè, và họ ăn hạt vừng mè dưới nhiều hình thức. Nay Sāriputta, Ta tự xưng Ta sống chỉ ăn một hạt vừng mè. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh đạt được nhờ món ăn.” Họ nói: “Chúng ta sống nhờ hạt gạo”, và họ ăn hạt gạo, họ ăn

²¹ *Gomaṇḍala. MA. II. 48-9* viết là *gopāladāraka*.

²² *Upekkhā* là một trong Mười Ba-la-mật (*Pāramī*), một trong Bảy giác chi (*Bojjhaṅga*) và một trong Bốn vô lượng tâm (*Brahmavihāra*).

hột gạo nghiền thành bột, họ uống nước gạo, và họ ăn hột gạo dưới nhiều hình thức. Nay Sāriputta, Ta tự xưng Ta sống chỉ ăn một hột gạo. Nay Sāriputta, có thể các người nghĩ như sau: “Hột gạo thời ấy to lớn.” Nay Sāriputta, chớ có hiểu như vậy. Vì hột gạo thời ấy giống với hột gạo hiện tại. Nay Sāriputta, trong khi Ta chỉ sống ăn một hột gạo, thân thể của Ta trở thành hết sức ốm yếu. Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những cọng cỏ hay những đọt dây leo khô héo. Vì Ta ăn quá ít, bàn tròn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà. Vì Ta ăn quá ít, xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi bánh. Vì Ta ăn quá ít, các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột của một nhà sàn hư nát. Vì Ta ăn quá ít, con ngươi long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng thâm sâu. Vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nheo, khô cằn như trái bí trắng và đắng, bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo, khô cằn. Nay Sāriputta, nếu Ta nghĩ: “Ta hãy sờ da bụng”, thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: “Ta hãy sờ xương sống”, thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên nay Sāriputta, da bụng của Ta bám chặt xương sống. Nay Sāriputta, nếu Ta nghĩ: “Ta đi đại tiện hay đi tiểu tiện”, thì Ta ngã quy úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít. Nay Sāriputta, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thời nay Sāriputta, trong khi Ta lấy tay xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít.

Nay Sāriputta, dầu Ta có theo cử chỉ như vậy, theo hành lộ như vậy, theo khổ hạnh như vậy, Ta cũng không chứng được các pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Vì sao vậy? Vì với những phương tiện ấy, không chứng được pháp Thượng nhân với Thánh trí tuệ. Chính Thánh trí tuệ này chứng được thuộc về bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.

160. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ luân hồi (*samsāra*).” Nay Sāriputta, thật không dễ gì tìm được sự luân hồi mà xưa kia Ta không trải qua trong một thời gian khá dài, trừ phi với các vị Tịnh Cư thiên (*Suddhavasa*). Nay Sāriputta, nếu Ta luân hồi tại Tịnh Cư thiên thì Ta đã không trở lại đời này nữa. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ sanh khởi.” Nay Sāriputta, thật không dễ gì tìm được sự sanh khởi mà xưa kia Ta không trải qua trong một thời gian khá dài, trừ phi với các vị Tịnh Cư thiên. Nay Sāriputta, nếu Ta sanh khởi tại Tịnh Cư thiên, thì Ta đã không trở lại đời này nữa. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ an trú.” Nay Sāriputta, thật không dễ gì tìm được sự an trú mà xưa kia Ta không trải qua trong một thời gian khá dài, trừ phi với các vị Tịnh Cư thiên. Nay Sāriputta, nếu Ta an trú tại Tịnh Cư thiên, thì Ta đã không trở lại đời này nữa. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những

chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ tế tự.” Nay Sāriputta, thật không dễ gì tìm được sự tế tự mà xưa kia Ta không làm trong một thời gian khá dài khi Ta là vị vua Sát-đế-ly có làm lễ quán đánh hay làm vị Bà-la-môn giàu có. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ thờ lửa.” Nay Sāriputta, thật không dễ gì tìm được sự thờ lửa mà xưa kia Ta không làm trong một thời gian khá dài, khi Ta là vị vua Sát-đế-ly có làm lễ quán đánh, hay làm vị Bà-la-môn giàu có.

161. Nay Sāriputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: “Khi một thiếu niên còn trẻ tuổi, tóc đen nhánh, huyết khí sung mãn, trong tuổi thanh xuân, người ấy thành tựu trí tuệ biện tài tối thượng. Nhưng khi người ấy già cả, niên cao, lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đi đến đoạn cuối cuộc đời, khi đã tám mươi, chín mươi hay một trăm tuổi, khi ấy trí tuệ biện tài tối thượng ấy bị đoạn trừ.” Nay Sāriputta, chớ có quan niệm như vậy. Nay Sāriputta, nay Ta đã già, niên cao, lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đi đến đoạn cuối cuộc đời, tuổi Ta nay đã đến tám mươi.²³ Nay Sāriputta, ở đây Ta có bốn vị đệ tử, tuổi thọ đến một trăm, đã sống một trăm tuổi, thành tựu chánh niệm đệ nhất, thành tựu chuyên tâm đệ nhất, thành tựu tinh cần²⁴ đệ nhất và đầy đủ trí tuệ biện tài tối thượng. Nay Sāriputta, ví như một người bắn cung thiện xảo, có huấn luyện, khéo tay, thuần thục, với một mũi tên nhẹ, có thể dễ dàng bắn ngang qua bóng một cây Sa-la. Cũng vậy, những vị này với chánh niệm đệ nhất như vậy, với chú tâm đệ nhất như vậy, với tinh cần đệ nhất như vậy, được thành tựu trí tuệ biện tài tối thượng như vậy. Nếu những vị này hỏi Ta nhiều lần một câu hỏi về Bốn niệm xứ, và nếu Ta được hỏi nhiều lần như vậy, phải giải thích cho họ hiểu và nếu họ được Ta giải thích như vậy, có thể hiểu như đã giải thích; và nếu họ không hỏi Ta về những vấn đề phụ thuộc và các vấn đề khác; trừ khi ăn, uống, nhai, ném; trừ khi đi đại tiện, tiểu tiện; trừ khi ngủ để lấy lại sức. Nay Sāriputta, dầu vậy, sự thuyết pháp của Như Lai cũng chưa hoàn tất, sự giải thích cú pháp của Như Lai cũng chưa hoàn tất, sự trả lời các câu hỏi của Như Lai cũng chưa hoàn tất, khi mà bốn đệ tử của Ta, tuổi thọ đến một trăm tuổi, đã sống một trăm tuổi, đã từ trần sau một trăm tuổi. Nay Sāriputta, nếu ông có gánh Ta trên giường đi chỗ này chỗ kia, thật sự trí tuệ biện tài của Như Lai không có gì thay đổi. Nay Sāriputta, những ai nói một cách chơn chánh sẽ nói như sau: “Một vị hữu tình không bị si chi phối, đã sanh ra ở đời vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.” Vị ấy sẽ nói về Ta một cách chơn chánh như sau: “Một vị hữu tình không bị si chi phối, đã sanh ra ở đời vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.”

²³ MA. II. 51: Thế Tôn giảng kinh này vào năm Ngài nhập Niết-bàn.

²⁴ *Dhiti*. Xem S. I. 62; II. 266; A. II. 48; IV. 429.

162. Lúc bảy giờ, Tôn giả Nāgasamāla đứng sau lưng Thế Tôn và quạt cho Ngài. Tôn giả Nāgasamāla bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Sau khi nghe pháp môn này, lông tóc con dựng ngược. Bạch Thế Tôn, pháp môn này tên gọi là gì?

– Nay Nāgasamāla, do vậy pháp môn này gọi là “Pháp môn Lông tóc dựng ngược.” Ông hãy như vậy thọ trì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Nāgasamāla hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

